

Số: 71/QĐ-PGD

Mường Chà, ngày 23 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán năm 2025

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 71/QĐ-PGD ngày 23/04/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc giao bổ sung dự toán chi thực hiện chính sách năm 2025 cho các trường mầm non, tiểu học, THCS để thực hiện các nhiệm vụ trong năm;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán trường THCS Thị Trấn và các cá nhân được giao dự toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website trường THCS Thị Trấn
- Lưu KT, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Khoàng Tuấn Việt

UBND HUYỆN MƯỜNG CHÀ
PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

Số: 71/QĐ-PGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mường Chà, ngày 22 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về điều chỉnh, giao bổ sung dự toán chi ngân sách cho các trường Mầm non,
Tiểu học, THCS để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh trong năm 2025

TRƯỜNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ quyết định số: 01/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà;

Căn cứ quyết định số 8396/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của
UBND huyện Mường Chà về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương
2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, giao bổ sung dự toán chi ngân sách cho các trường Mầm
non, tiểu học, THCS để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh trong năm 2025.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Nguồn kinh phí trích từ quyết định số 8369/QĐ-UBND ngày
19/12/2024 của UBND huyện Mường Chà. Căn cứ dự toán giao, thu tương các
đơn vị trường học tổ chức thực hiện chi ngân sách theo đúng luật ngân sách nhà
nước và các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thủ trưởng các đơn vị
trường được giao dự toán, bộ phận kế toán và các cơ quan có liên quan phối hợp
thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH
- KBNN huyện
- Đơn vị sử dụng NS
- Lưu KT, VT.



BIỂU ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NS NĂM 2025 CHO CÁC TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: 71/QĐ-PGD ngày 22 tháng 4 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Mã DVQHNS	Kinh phí chi thường xuyên			Ghi chú
			Tính chất nguồn KP	Điều chỉnh tăng (Nguồn 13)	Điều chỉnh giảm (Nguồn 13)	
	Tổng số			7.233.830.000	-7.233.830.000	
	Loại 070-071			1.798.146.000	-5.409.607.000	
1	MN Hòa Ngãi	1096658	13		-441.390.000	
2	MN Huồi Lềng	1085784	13		-496.020.000	
3	MN Huồi Mí	1085774	13		-1.197.725.000	
4	MN Ma Thị Hồ	1085782	13		-1.251.873.000	
5	MN Mường Anh	1085776	13		-680.170.000	
6	MN Số 1 Mường Mươn	1085786	13	38.073.000		
7	MN Số 2 Mường Mươn	1121810	13		-449.491.000	
8	MN Mường Tùng	1130222	13		-75.944.000	
9	MN Số 1 Na Sang	1085780	13		-175.853.000	
10	MN Số 2 Na Sang	1121812	13	331.361.000		
11	MN Nậm Nèn	1085787	13	263.607.000		
12	MN Sa Lông	1085777	13		-136.765.000	
13	MN Số 1 Sá Tổng	1085783	13	1.042.451.000		
14	MN Số 2 Sá Tổng	1121811	13		-182.476.000	
15	MN Thị Trấn	1085788	13	122.654.000		
16	Phòng Giáo dục	1034551	13		-321.900.000	
	Loại 070-072			3.167.780.000	-977.671.000	
1	PTDTBT TH Hứa Ngãi	1085769	13		-63.377.000	
2	PTDTBT TH Ma Thị Hồ	1130224	13	830.963.000		
3	PTDTBT TH Mường Anh	1085758	13	160.738.000		
4	PTDTBT TH Nậm Nèn	1085772	13	390.208.000		
5	PTDTBT TH Sa Lông	1085764	13		-1.882.000	
6	TH Số 1 Mường Mươn	1085767	13	106.945.000		
7	PTDTBT TH Số 2 Mường Mươn	1098660	13	195.658.000		
8	PTDTBT TH Số 1 Na Sang	1098654	13	289.876.000		
9	PTDTBT TH Số 2 Na Sang	1098655	13	334.956.000		
10	PTDTBT TH và THCS Sá Tổng	1130221	13	175.003.000		
11	PTDTBT TH Số 2 Sá Tổng	1098657	13	74.236.000		
12	PTDTBT TH Nậm Hè	1085773	13	361.015.000		
13	PTDTBT TH Huồi Lềng	1085765	13	149.974.000		
14	PTDTBT TH Huồi Mí	1085761	13		-363.789.000	
15	TH Thị Trấn	1085771	13	98.208.000		
16	TH và THCS Mường Tùng	1130223	13		-2.751.000	
17	Phòng Giáo dục	1034551	13		-515.872.000	
	Loại 070-073			2.267.904.000	-816.552.000	
1	PTDTBT THCS Huồi Mí	1098662	13		-129.220.000	
2	THCS Mường Anh	1085755	13	40.878.000		
3	TH&THCS Mường Tùng	1130223	13	332.690.000		
4	THCS Nậm Nèn	1085744	13	91.693.000		



5	THCS Thị Trấn	1085756	13	88.808.000		
6	PIDTBT THCS Hòa Ngãi	1085742	13	470.310.000		
7	PIDTBT THCS Huổi Lêng	1085745	13		-42.304.000	
8	PIDTBT THCS Ma Thị Hồ	1085747	13	195.236.000		
9	PIDTBT THCS Mường Mươn	1085750	13	294.744.000		
10	PIDTBT THCS Na Sang	1085752	13	421.643.000		
11	PIDTBT THCS Sa Lông	1085749	13	199.355.000		
12	PIDTBT TH & THCS Sá Tổng	1130221	13	132.547.000		
13	Phòng Giáo dục	1034551	13		-475.022.000	



BIỂU ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NS NĂM 2025 CHO CÁC TRƯỜNG
 (Kèm theo Quyết định số: 71/QĐ-TGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo)



TT	Nội dung	Mã DVQHNS	Kinh phí chi không thường xuyên (T.B)			Ghi chú
			Tính chất nguồn KP	Điều chỉnh tăng (Nguồn 12)	Điều chỉnh giảm (Nguồn 12)	
	Loại 070-073			4.552.000	-4.552.000	
1	PIDTBT THCS Sa Lông	1085749	12		-4.552.000	
2	Phòng Giáo dục	1034551	12	4.552.000		